TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Dản**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Tiến Hưng** – Bí thư Hện Đoàn Hện Xuyên Mộc.

Bà **La Thị Thu Nga** – Giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Ngọc Lệ -** Thư ký Tòa án nhân dân Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa***: Ông **Cù Hoàng Vũ**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Chí T; giới tính: Nam; sinh ngày 29/01/2008; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, Hện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976; con bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt ngày 04/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Có mặt".

2. Bùi Gia H; giới tính: Nam; sinh ngày 27/12/2007; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Tiến K, sinh năm: 1986; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại từ đầu "Có mặt".

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Chí T: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, Huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu "Cùng có mặt".

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Gia H: Ông Bùi Tiến K, sinh năm: 1986 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, Hện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu "ông K có mặt, bà L vắng mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Bùi Gia H: Ông Lê Minh P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu "Có mặt".

Bị hại: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 1967; trú tại: Tổ 12, ấp P, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Tiến K, sinh năm: 1978; trú tại: Ấp P, xã H, Hện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

2. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1998; trú tại: số 588/2 Trần P, phường, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

3. Chị Trương Hoàng Khánh N, sinh năm: 2005; trú tại: Ấp P, xã H, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

4. Đoàn Quang C, sinh năm: 2005; trú tại: Ấp P, xã H, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

5. Bà Đặng Thị Ng, sinh năm: 1991; trú tại: Khách sạn Golden số 107 Thùy V, phường, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

6. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1971; trú tại: Tổ 11, ấp, xã H, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

7. Ông Võ Văn V, sinh năm: 1975; trú tại: Tiệm vàng Kim T khu phố T, thị trấn P, Huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

8. Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1975; trú tại: Tiệm vàng Kim Tuấn K khu phố T, thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt";

9. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1988; trú tại: Tiệm vàng T, số 1032 đường 30/4, phường, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11 giờ ngày 02/8/2024, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 72G1.629.17 đi đường liên xã Hòa Hiệp - Bình Châu thuộc ấp Phú Vinh, xã Hòa Hiệp, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gặp bà Ngô Thị H, sinh năm 1967, trú tại ấp P, xã H đi xe đạp, thu mua phế liệu. Thấy trong túi áo khoác của bà H có tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã tiếp cận, nói dối mình cần bán phế liệu rồi dẫn bà H đi vào đường vắng, xung quanh là rẫy điều, thuộc ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp nói bà H đứng chờ. Bà H tưởng T nói thật nên chờ đến 11 giờ 50 phút, do đợi lâu bà H đạp xe đi về hướng trường Tiểu học Hòa Hiệp thuộc ấp P, xã H thì T điều khiển xe mô tô áp sát bên phải, dùng tay trái giật 01 túi vải màu tím trong túi áo khoác của bà H rồi tẩu thoát. Đến khu vực cầu 6, xã Hòa Hiệp thì dừng xe, kiểm tra trong túi có 3.913.000

đồng và 01 hộp nhựa bên trong có 01 nhẫn trơn và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng. T lấy tiền, 01 nhẫn trơn và 01 lắc tay bỏ túi quần, rồi ném hộp nhựa và túi vải xuống đường, sau đó điều khiển xe về nhà tại ấp P, xã H, cất nhẫn, lắc vàng và 113.000 đồng vào tủ. T bỏ 3.800.000 đồng vào túi quần điều khiển xe mô tô sang nhà Bùi Gia H tại ấp P, xã H rủ đi thành phố Vũng Tàu thuê phòng khách sạn Thùy V, địa chỉ số 115 Thùy V, phường, thành phố V. Đến 23 giờ, T chở H về xã Hòa Hiệp, trên đường về, T kể cho H nghe nguồn gốc số tiền 3.800.000 đồng vừa tiêu xài là do T cướp giật được từ bà H, ngoài số tiền trên còn có nhẫn, lắc vàng đang cất giấu ở nhà.

Khoảng 6 giờ 20 ngày 03/8/2024, T chở H về nhà lấy vàng đưa H cầm rồi cả hai đến tiệm vàng Kim Thu tại địa chỉ khu phố T, thị trấn P bán 01 nhẫn vàng giá 36.600.000 đồng rồi sử dụng mua 01 điện thoại iPhone 15 Pro dung lượng 256GB, màu Titan giá 24.990.000 đồng và các phụ kiện gồm 01 loa Bluetooth màu đen hiệu Rezo; 01 pin sạc dự phòng màu đen hiệu X mobile; 01 cục sạc kèm dây sạc màu trắng hiệu Apple 20W; 01 ốp lưng iPhone 15 Pro; 01 kính cường lực iPhone 15 Pro với giá 2.840.000 đồng tại Thế giới di động thuộc thị trấn Phước Bửu, Hện Xuyên Mộc. Sau đó, T chở H đến tiệm vàng Kim Tuấn K tại thị trấn Đất Đỏ, Hện Đất Đỏ bán lắc tay nhưng tiệm vàng không mua, T tiếp tục chở H lên thành phố Vũng Tàu tới tiệm vàng Thành P tại đường 30/4, thành phố Vũng Tàu nhưng cửa hàng không mua do cả hai không có căn cước công dân. Sau đó, T chở H đến tiệm vàng (không nhớ tên, địa chỉ) và đã bán được lắc vàng với giá 9.400.000 đồng. T cho H 5.500.000 đồng rồi chở H đến khách sạn Golden tại bãi sau thành phố Vũng Tàu, thuê phòng nghỉ với giá 1.200.000 đồng. Tại đây H liên hệ qua Facebook với ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1988, trú tại số 588/2 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu hỏi mua 01 máy vi tính với giá 5.500.000 đồng, hẹn giao tới cho mẹ của H là bà Nguyễn Thị L sinh năm 1986, tại địa chỉ số 105 đường 02/9, thành phố Vũng Tàu. H trả trước cho ông T 5.000.000 đồng. Ngày 06/8/2024, ông T giao máy tính cho bà L thì bà L cho biết số tiền trên là do phạm tội mà có, nên ông T không giao máy tính, trả lại cho bà L 5.000.000 đồng.

Đến 20 giờ cùng ngày, T chở H từ thành phố Vũng Tàu đến nhà nghỉ Ngọc Tuyết tại xã Hòa Hội thuê phòng nghỉ với giá 200.000 đồng. Sau đó, cả hai đến nhà chị Trương Hoàng Khánh N, sinh năm 2007 để nhậu cùng anh Đoàn Quang C, sinh năm 2005 cùng trú tại tổ 2, ấp Phú Quý xã Hòa Hiệp. Do say nên T để điện thoại dưới võng, chị N, anh C đã giữ hộ cho T. Đến ngày 05/8/2024, khi anh C biết tài sản do T phạm tội mà có, anh C đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ - nâu – đen; số máy JF86E0240662, số khung RLHJF5828KY017235, biển kiểm soát 72G1-629.17 Cơ quan Công an tạm giữ của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại iPhone 15 Pro 128GB màu Titan, số IMEI 352804345751472; 01 ốp lưng iPhone 15 Pro màu xám; 01 loa Bluetooth màu đen hiệu Rezo hình trụ tròn cao 21,5cm, đường kính 9cm; 01 sạc dự phòng hình khối chữ nhật màu đen hiệu X mobile 20W kích thước 9,4cm x 6,5xm x 1,5cm; 01 cục sạc kèm dây sạc màu trắng hiệu Apple 20W và 113.000 đồng (10 tờ mệnh giá 5000 đồng, 21 tờ mệnh giá 2000 đồng, 21 tờ mệnh giá 1000 đồng) tạm giữ từ T; 5.500.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị L; 1.200.000 đồng tạm giữ của bà Đặng Thị N 200.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị X.

Vật chứng không thu giữ được: 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ vàng mà Nguyễn Chí T đã bán cho tiệm vàng Kim Thu, ông Võ Văn V là chủ tiệm vàng, khi mua không biết số vàng do T phạm tội mà có nên đã nung chảy chung với các loại trang sức khác; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ vàng T chở H bán cho 01 tiệm vàng (không nhớ tên, địa chỉ); 01 túi vải màu tím, 01 hộp nhựa đỏ nhỏ đựng nhẫn và lắc, T vứt tại cầu 6, xã Hòa Hiệp, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu T chỉ dẫn, khám nghiệm hiện trường, truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ vàng trị giá 38.550.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ vàng trị giá 12.176.000 đồng. Tổng cộng là 50.726.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Gia H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với T và H. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Chí T án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Gia H án từ 10 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 36 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Bùi Gia H: Ông Lê Minh P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với T và cho hưởng án treo đối với H vì khi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên nên phần nào hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi của mình.

Các bị cáo Nguyễn Chí T và Bùi Gia H đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Chí T: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D cũng đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Gia H: Ông Bùi Tiến K và bà Nguyễn Thị L cũng đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý

thuộc trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Ngô Thị H đã nhận số tiền 54.726.000 đồng do bà Nguyễn Thị D (mẹ của T) bồi thường, nên không yêu cầu thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Chí T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên, quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; Bùi Gia H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Nguyễn Chí T thừa nhận: Khoảng 11 giờ ngày 02/8/2024, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 72G1-629.17 khi thấy bà Ngô Thị H điều khiển xe đạp lưu thông trên đường nông thôn thuộc ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong túi có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T điều khiển xe vượt lên, nhanh chóng cướp giật tài sản trong túi áo của bà H rồi tẩu thoát. Tổng tài sản T cướp giật được từ bà H là 54.639.000 đồng (01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ vàng trị giá 38.550.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,1 chỉ vàng trị giá 12.176.000 đồng và 3.913.000 đồng tiền mặt).

Bùi Gia H cũng thừa nhận vào ngày 03/8/2024, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi biết T đã thực hiện hành vi phạm tội mà H vẫn cất giữ, bàn bạc với T đem nhẫn, lắc tay vàng đi bán vào cùng ngày, để lấy tiền tiêu xài chung số tiền 46.000.000 đồng, H được hưởng lợi 5.500.000 đồng. Hành vi của Bùi Gia H đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Lời nhận tội của T và H tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, Vật chứng của vụ án là: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ - nâu – đen; số máy JF86E0240662, số khung RLHJF5828KY017235, biển kiểm soát 72G1-629.17 Cơ quan Công an tạm giữ của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại iPhone 15 Pro 128GB màu Titan, số IMEI 352804345751472; 01 ốp lưng iPhone 15 Pro màu xám; 01 loa Bluetooth

màu đen hiệu Rezo hình trụ tròn cao 21,5cm, đường kính 9cm; 01 sạc dự phòng hình khối chữ nhật màu đen hiệu X mobile 20W kích thước 9,4cm x 6,5xm x 1,5cm; 01 cục sạc kèm dây sạc màu trắng hiệu Apple 20W và 113.000 đồng (10 tờ mệnh giá 5000 đồng, 21 tờ mệnh giá 2000 đồng, 21 tờ mệnh giá 1000 đồng) tạm giữ từ T; 5.500.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị L; 1.200.000 đồng tạm giữ của bà Đặng Thị N; 200.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị X được thu giữ, Kết luận định giá tài sản, Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Xuyên Mộc, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Hện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Xuyên Mộc, tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của T và H, giữ nguyên Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/12/2024, là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Gia H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Nguyễn Chí T, Bùi Gia H là công dân có đầy đủ khả năng nhận T và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng các bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo T được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của H cũng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của T và H không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo T và H trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của T và H, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với T và H để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, T đã tác động đến bà D (mẹ của T) tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho T. H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả T và H đều là người chưa thành niên phạm tội nên phần nào hạn chế khả năng nhận T và điều khiển hành vi của mình. Vì vậy áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Chí T. Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với H.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với ông Bùi Tiến K đã cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản; ông Nguyễn Thành T đã nhận tiền bán laptop từ H; bà Đặng Thị Ng, bà Nguyễn Thị X nhận tiền thuê phòng nghỉ của T, chị Trương Hoàng Khánh N và anh Đoàn Quang C đã giữ giùm điện thoại của T; ông Võ Văn V là chủ tiệm vàng mua 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng: 05 chỉ vàng. Tuy nhiên, ông K, ông T, bà N, bà X, chị N, anh C và ông V không biết đây là tài sản do T và H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Xuyên Mộc không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị H đã nhận số tiền 54.726.000 đồng do bà Nguyễn Thị D (mẹ của T) bồi thường nên không yêu cầu thêm nên trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự chấm dứt.

[9] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen; số máy JF86E0240662, số khung RLHJF5828KY017235, biển kiểm soát 72G1-629.17 qua xác minh xác định là xe của ông Bùi Xuân Nh (chết ngày 19/11/2023) là cha của ông Bùi Tiến K, sinh năm 1978 trú tại ấp Phú Vinh, Hoà Hiệp, Xuyên Mộc. Ngày 02/8/2024, ông K cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ông K có yêu cầu nhận lại xe thì căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho ông Ký xe mô tô Vision BKS 72G1-62917;

Đối với 01 điện thoại iPhone 15 Pro 128GB màu Titan, số IMEI 352804345751472; 01 ốp lưng iPhone 15 Pro màu xám; 01 loa Bluetooth màu đen hiệu Rezo hình trụ tròn cao 21,5cm, đường kính 9cm; 01 sạc dự phòng hình khối chữ nhật màu đen hiệu X mobile 20W kích thước 9,4cm x 6,5xm x 1,5cm; 01 cục sạc kèm dây sạc màu trắng hiệu Apple 20W và 113.000 đồng (10 tờ mệnh giá 5000 đồng, 21 tờ mệnh giá 2000 đồng, 21 tờ mệnh giá 1000 đồng) tạm giữ của T; 5.500.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 trú tại ấp Phú Thiện, xã Hoà Hiệp, Hện Xuyên Mộc là mẹ ruột của Bùi Gia H (5.000.000 đồng được ông Nguyễn Thành T là người bán máy tính trả cho bà L, 500.000 đồng bà L giao nộp cho H); 1.200.000 đồng tạm giữ của bà Đặng Thị N, sinh năm 1991 trú tại số 107 Thuỳ V, phường, thành phố V là quản lý khách sạn Golden; 200.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971, trú tại tổ 11, ấp, xã H, huyện X là chủ nhà nghỉ Ngọc T tự nguyện giao nộp sau khi biết số tiền này do T phạm tội mà có. Đây là tiền, tài sản do phạm tội hoặc do mua, bán đổi chác mà có thì căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý vật chứng trên.

Đối với yêu cầu của T xin nhận lại tài sản được mua bằng tiền phạm tội mà có và số tiền còn lại do phạm tội mà có là không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu của T.

[9] Về án phí: Nguyễn Chí T, Bùi Gia H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo Bùi Gia H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Căn cứ các điểm c, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T án 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/8/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Gia H án 15 (mười lăm) tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen; số máy JF86E0240662, số khung RLHJF5828KY017235, biển kiểm soát 72G1-629.17 cho ông Bùi Tiến K.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại iPhone 15 Pro 128GB màu Titan, số IMEI 352804345751472; 01 ốp lưng iPhone 15 Pro màu xám; 01 loa Bluetooth màu đen hiệu Rezo hình trụ tròn cao 21,5cm, đường kính 9cm; 01 sạc dự phòng hình khối chữ nhật màu đen hiệu X mobile 20W kích thước 9,4cm x 6,5xm x 1,5cm; 01 cục sạc kèm dây sạc màu trắng hiệu Apple 20W và số tiền 7.012.000 đồng (bảy triệu, không trăm mười hai nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Xuyên Mộc với Chi cục Thi hành án Hện Xuyên Mộc).

Án phí: Nguyễn Chí T, Bùi Gia H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2025), các bị cáo, ông T, bà D và ông K có quyền kháng cáo. Đối với bà L, bà H, ông K, ông T, chị N, anh C, bà N, bà X, ông V, bà P và bà Đ vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA